

BÚT KÝ, KÝ SỰ, PHÓNG SỰ VÀ PHÓNG SỰ ĐIỀU TRA

1. Bút ký

1.1. Về thể loại bút ký

Trước đây, trong giới nghiên cứu lý luận đã từng nêu ra ba quan niệm về thể loại bút ký.

Quan niệm thứ nhất cho rằng *bút ký là một thể loại thuộc các thể ký văn học*. Nó cũng dựa trên cơ sở của sự thật nhưng kết hợp mạnh mẽ với cảm xúc của người viết và do đó *sự thật chỉ được coi như cái có để người viết thể hiện cảm xúc của mình*. Quan niệm thứ hai cho rằng *không chỉ trong văn học mà trong báo chí cũng có thể loại bút ký (bút ký văn học và bút ký báo chí)*. Những người tán thành quan niệm thứ ba thì cho rằng *không nên có sự phân biệt bút ký văn học và bút ký báo chí*. Bút ký (và các thể ký nói chung) là một *loại văn học trung gian nằm giữa văn học và báo chí* và trong từng tác phẩm sẽ thể hiện tính chất văn học hay tính chất báo chí.

Trong lĩnh vực báo chí từ lâu nay cũng thường xuyên xuất hiện thuật ngữ “bút ký” hoặc “bút ký báo chí”. Tuy nhiên, những thuật ngữ đó chưa phải là những thuật ngữ khoa học. Đến nay, trong lý luận báo chí vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập một cách thật rõ ràng đến vấn đề này.

Rõ ràng là ranh giới giữa *bút ký báo chí* với *bút ký văn học* là khá mỏng manh và nhiều khi rất khó phân biệt.

Trong bút ký văn học, chất suy nghĩ và tình cảm của chủ thể như một *chất men*. Hiện thực được *lên men* trong tác phẩm có thể đem lại cho công chúng những cách nhìn, cách cảm đa dạng. Sự thật của đời sống được chắt lọc và tính chất tự nó cũng đã mang giá trị thẩm mỹ. Điều đó lại được nâng cao thêm bằng những đóng góp của người viết với những suy nghĩ, liên tưởng,

tưởng tượng phong phú và giàu tính nghệ thuật đã khiến cho tác phẩm bút ký văn học có thể phản ánh cuộc sống từ nhiều góc độ một cách linh hoạt. Nó tác động đến người đọc bằng sức sống trực tiếp, mạnh mẽ và hấp dẫn.

Nhiệm vụ của bút ký văn học không chỉ nhằm vào miêu tả cái có thật trong cuộc sống, nó còn cảm nhận sự kiện đang phát triển; phát hiện hướng vận động của hiện thực với những mâu thuẫn, những vấn đề đang nảy sinh. Trong tác phẩm bút ký văn học, yếu tố *hư cấu nghệ thuật* vẫn được sử dụng với mục đích để làm tăng tính chân thực cho tác phẩm.

Như vậy, bút ký văn học và bút ký báo chí mặc dù ít nhiều có những điểm tương đồng nhưng vẫn là hai thể loại khác nhau thuộc hai hệ thống thể loại văn học và thể loại báo chí. Tất nhiên, trong thực tế những người cầm bút có thể không quá băn khoăn về tác phẩm của mình là thuộc thể loại nào nhưng về phương diện lý thuyết thể loại thì sự phân biệt là rất cần thiết.

-Đặc điểm của bút ký báo chí

So với bút ký văn học giàu chất trữ tình và cảm xúc thẩm mỹ của nhân vật trần thuật, *bút ký báo chí chú trọng hơn nhiều đến tính thời sự và nhất là về tính xác thực* của các đối tượng được phản ánh.

Tác phẩm bút ký báo chí đậm chất suy nghĩ và tình cảm nhưng xuất phát từ một lập trường công dân, từ cái tôi trần thuật đầy tinh thần trách nhiệm. Tính chất thời sự và chiến đấu kịp thời của các tác phẩm bút ký báo chí là đặc điểm thể hiện bản chất của thể loại này.

Thực tế trên luôn đặt ra cho bút ký báo chí nhiệm vụ phát hiện kịp thời những vấn đề đang đặt ra của đời sống và góp phần giải quyết nó với một lập trường công dân có tính định hướng rõ ràng. Bút ký báo chí luôn tôn trọng tính xác thực của đối tượng miêu tả. Sự thật của đời sống đi vào tác phẩm không bị mất đi tính xác thực, mỗi hiện tượng, mỗi chi tiết đều có địa chỉ rõ ràng, cụ thể.

Có một điều cần lưu ý là: mặc dù *hư cấu* là một tiêu chí quan trọng để phân biệt giữa văn học và báo chí nói chung, giữa bút ký văn học và bút ký báo chí nói riêng, nhưng “*hư cấu nghệ thuật*” không phải là sự bịa đặt thêm thắt tùy

tiện, vô căn cứ. Đó là thủ pháp chứa đựng trong nó nhiều cấp độ từ thấp đến cao (như: lựa chọn, tổ chức, tái tạo lại, sáng tạo ra cái mới...) nhằm bồi đắp để cho hình tượng thêm chân thực, sống động, điển hình hơn. Trên tinh thần đó, có thể thấy trong bút ký báo chí, tác giả vẫn có thể ít nhiều sử dụng các thủ pháp này (ở cấp độ thấp như lựa chọn, tổ chức, tái tạo lại) để có thể phản ánh hiện thực một cách sinh động, chân thực hơn mà các tác phẩm của tác giả Minh Chuyên là những ví dụ tiêu biểu.

-Bút ký chính luận

Trên phương diện lý luận, bút ký chính luận là bút ký nhưng có vận dụng nhiều thành phần chính luận, kết hợp với các yếu tố tự sự, trữ tình. Tính chất chính luận của thể loại này gắn gũi với một trong những đặc điểm của báo chí. Có lẽ đó là lý do khiến cho những tác phẩm thuộc thể loại này được sử dụng trên báo chí nhiều hơn hẳn so với các thể ký văn học khác.

Trong thực tế của đời sống báo chí, bút ký chính luận có khả năng bám sát và ứng chiến kịp thời với các vấn đề thời sự đặt ra trong cuộc sống hàng ngày. Thành phần chính luận trực tiếp chi phối tạo ra tính chiến đấu cao của thể loại. Về hình thức, bút ký chính luận có sự biến hóa rất linh hoạt không chỉ về dung lượng, kết cấu, ngôn từ mà ngay trong bút pháp, giọng điệu của mỗi tác phẩm.

So với bút ký văn học, bút ký chính luận có thể bộc lộ rõ rệt và mạnh mẽ chính kiến của tác giả. Bút ký chính luận gắn bó với thời sự. Nó đáp ứng kịp thời với những vấn đề đặt ra từ đời sống. Chính vì thế, trong xã hội có đấu tranh giai cấp, các nhà văn thường sử dụng bút ký chính luận như một vũ khí sắc bén để đấu tranh vạch mặt kẻ thù, trong đó thủ pháp châm biếm được vận dụng một cách hiệu quả. Một số tác giả bút ký chính luận tiêu biểu ở nước ta những năm trước đây là Nguyễn Ái Quốc, Chế Lan Viên, Bảo Định Giang, Thép Mới, Hồng Hà...

Là một dạng đặc biệt của bút ký, bút ký chính luận còn có thể giao thoa với các thể loại khác như tạp văn, tiểu phẩm và điều đó cho thấy sự năng động

của nó trong quá trình phản ánh hiện thực trong bối cảnh của đời sống văn học hiện đại. Xu hướng giao thoa này hiện vẫn đang phát triển, tạo điều kiện cho bút ký chính luận ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

2. Ký sự

Từ những năm 50 của thế kỷ trước, Bôrit Pôlêvôi, nhà viết ký nổi tiếng ở Liên Xô trước đây đã nêu ý kiến về ký sự: Ông cho rằng: *“Một bài ký sự hay thực sự là một bài có đủ mọi đặc trưng của thể tài báo chí thuần túy, nó hết sức cụ thể, có thể tái hiện được sự thật chân chính. Những nhân vật được tạo nên phải là những con người có thật trong cuộc sống hiện thực, những sự việc mô tả phải dính chặt với địa điểm”...*

Trong ký sự, sự việc sự kiện là nội dung chủ yếu, thể hiện sự vận động phát triển thông qua những biến cố của cuộc sống. Nếu so với phóng sự, ký sự nặng về tả việc có thật, từ những sự việc cụ thể và sinh động, toát lên chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Tác phẩm ký sự ít dùng liên tưởng, ít bàn luận.

Các tác giả của cuốn sách Từ điển thuật ngữ văn học xác định: *“Ký sự có những đặc điểm chung với bút ký như viết về người thật việc thật mà tác giả trực tiếp chứng kiến; cốt truyện không chặt chẽ như trong truyện; sử dụng nhiều biện pháp và phương tiện biểu đạt nghệ thuật. Song ở ký sự, phần bộc lộ cảm nghĩ của tác giả và những yếu tố liên tưởng, nghị luận thường ít hơn ở bút ký, tùy bút”*. Quan niệm này còn cho rằng trong các thể ký thì “ký sự gần với truyện hơn cả”.

Các nhà nghiên cứu cho rằng: ký sự là thể loại có nhiệm vụ chủ yếu là ghi lại những diễn biến khách quan của cuộc sống và con người thông qua những sự kiện. Trong ký sự, tác giả phải tôn trọng tiếng nói khách quan của sự kiện. Người viết ký sự có quyền bình luận, phân tích “nhưng chủ yếu vẫn là tiếng nói của bản thân sự sống đang vận động phát triển”. Nhiều người nhận thấy tác phẩm ký sự “là bức tranh toàn cảnh, trong đó sự việc và con người đan chéo với nhau, nhưng gương mặt của nhân vật không thật rõ nét”.

Những quan niệm nêu trên đã cho thấy ký sự thường đề cập tới những sự kiện, sự việc, con người, tình huống, hoàn cảnh nổi bật trong cuộc sống. Trong tác phẩm ký sự, sự kiện được coi như một cái nền và trên cơ sở đó có thể xuất hiện nhiều nhân vật nhưng tính cách, diện mạo không thật rõ nét so với các nhân vật trong phóng sự hay chân dung văn học. Đặc điểm nổi bật nhất về hình thức thể hiện của ký sự là ở chỗ: *thể loại này có thể bao quát những sự việc, sự kiện phát triển trong một khoảng thời gian khá dài, ngoài trực chính còn có thể có những tuyến nhỏ ngang dọc đan chéo nhau* làm nổi rõ hướng vận động, phát triển của thời cuộc.

Sự kiện trong ký sự luôn luôn có xu hướng vừa mở rộng đến tầm khái quát, đồng thời đi sâu vào những chi tiết cụ thể và sinh động. Chính những chi tiết cụ thể sinh động ấy đã góp phần quan trọng làm nên giá trị và sức hấp dẫn của thể loại này.

Có một thực tế là trong hệ thống thể loại văn học và hệ thống thể loại báo chí đều có thuật ngữ “ký sự”. Tuy nhiên, trong văn học, ký sự được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn và có nhiều tác phẩm ký sự của các nhà văn được coi là những ký sự tiêu biểu

Trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới ở nước ta, trong báo chí cũng xuất hiện thuật ngữ “ký sự”, từ đó dẫn đến ý kiến cho rằng nên phân biệt hai dạng “ký sự văn học” và “ký sự báo chí”.

Trong nền báo chí ở nước ta những năm qua, thể loại ký sự báo chí đã đã xuất hiện một cách khá ấn tượng trên sóng truyền hình. Đó thường là với những tác phẩm được đầu tư rất công phu, nhiều kinh phí và có thể kéo dài hàng chục tập với những đề tài ít có tính thời sự như các thể loại báo chí khác.

Tuy nhiên, do kinh phí tốn kém và quá trình thực hiện mất nhiều thời gian, trên những địa bàn rộng lớn, còn trên các loại hình báo chí khác (báo in, phát thanh, báo mạng điện tử...), tác phẩm ký sự báo chí tuy thỉnh thoảng có xuất hiện nhưng nếu so với phóng sự báo chí thì nó có vai trò mờ nhạt hơn

nhiều và chưa có một đội ngũ tác giả thực sự tâm huyết với thể loại này như với phóng sự báo chí..

3. Phóng sự báo chí

3.1. Phóng sự báo chí và phóng sự văn học:

Trong giới nghiên cứu lý luận có ba quan niệm về thể loại phóng sự.

-Phóng sự là một thể loại báo chí giàu chất văn học, có nhiệm vụ thông tin thời sự về người thật việc thật trong một quá trình phát sinh, phát triển.

-Phóng sự là thể loại trung gian, đứng giữa văn học và báo chí.

-Trong văn học và trong báo chí đều có phóng sự. Sự khác biệt của hai thể loại này gắn liền với đặc trưng của mỗi loại hình.

Ở đây, chúng tôi tán thành quan niệm thứ ba là cần phải *phân biệt giữa phóng sự văn học và phóng sự báo chí*. Nói cụ thể hơn, trong các thể loại văn học có phóng sự văn học và trong các thể loại báo chí cũng có phóng sự báo chí. Tất nhiên, trong thực tế có nhiều tác phẩm đã kết hợp một cách sinh động những tính chất của phóng sự văn học và phóng sự báo chí nhưng điều đó không phải là lý do để xoá nhoà ranh giới giữa phóng sự báo chí và phóng sự văn học.

Điểm khác biệt dễ nhận thấy giữa phóng sự văn học và phóng sự báo chí trước hết là ở dung lượng tác phẩm. Tác phẩm phóng sự báo chí nhipis chung thường chỉ có dung lượng trong khoảng một, hai nghìn chữ. Tác phẩm phóng sự văn học cũng có thể được trình bày gọn trong vài nghìn chữ, nhưng cũng có thể bùng nổ lên đến hàng trăm trang sách in.

Phóng sự văn học không đáp ứng được những yêu cầu về *tính xác thực và tuyên truyền thời sự* như phóng sự báo chí. Tuy nhiên, nó đáp ứng được yêu cầu về thông tin thẩm mỹ như các tác phẩm văn học khác. So với phóng sự báo chí, phóng sự văn học không bị trói buộc vào con người, sự kiện có thật mà có thể mở rộng phạm vi phản ánh mà không chịu sự ràng buộc nào.

Trong bối cảnh báo chí, truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng hiện nay, cùng với các thể loại báo chí khác, phóng sự báo chí đã có sự thích ứng

một cách năng động trên các loại hình báo chí khác nhau (báo in, báo nói, báo hình, báo mạng điện tử...). Ở mỗi loại hình báo chí, tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm và năng lực của mỗi loại hình mà tác phẩm có những biến đổi phù hợp. Sự biến đổi đó nhìn chung tuân thủ nguyên tắc là: ***giữ vững những đặc điểm về nội dung, biến đổi linh hoạt về hình thức.***

3.2.Đặc điểm thể loại phóng sự báo chí:

Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của phóng sự báo chí là nó có khả năng phản ánh hiện thực dưới dạng một bức tranh nóng bỏng hơi thở của đời sống với những con người và sự việc xác thực, thời sự. Một tác phẩm phóng sự báo chí hay nhất thiết phải có được những sự thật tiêu biểu, gây ấn tượng mạnh mẽ; phải cung cấp được những chi tiết sinh động mà bản thân người viết đã quan sát, thu thập được để công chúng có thể hình dung về vấn đề, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống... một cách sống động như thể chính họ đang được trực tiếp chứng kiến.

Việc tái hiện những chi tiết một cách sinh động với góc nhìn đậm chất nhân văn là một trong những thế mạnh của phóng sự báo chí so với các thể loại báo chí khác. Chính *góc độ con người* đã khiến cho phóng sự báo chí tỏ ra rất thích hợp với những đề tài giàu tính chất nhân văn.

Sự tham gia của các nhân chứng (trực tiếp và *gián tiếp*) trong tác phẩm phóng sự có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong đó, *tác giả cũng là một nhân chứng và là nhân chứng có vai trò quan trọng nhất.* Đó là người đã trực tiếp chứng kiến toàn bộ hoặc một phần sự kiện, có nhiệm vụ tổ chức toàn bộ nội dung của tác phẩm. So với nhân chứng trong các thể loại báo chí khác, nhân chứng trong tác phẩm phóng sự báo chí có bản sắc hơn, được tái hiện sinh động hơn.

Trong hệ thống các thể loại báo chí, phóng sự báo chí vẫn thường xuyên giao thoa với các thể loại khác như ký chân dung, phỏng vấn, ký chính luận. Sự giao thoa đó đã làm phong phú hơn những đặc điểm của phóng sự báo chí.

Phóng sự báo chí có dung lượng lớn so với các thể loại báo chí khác. Một bài phóng sự trên báo in hiện nay có dung lượng trung bình khoảng trong khoảng từ 1000 đến 1.500 chữ; còn phóng sự trên báo nói, báo hình có thể có thời lượng dao động rất lớn: các phóng sự thời sự chỉ dao động trong khoảng từ 3 đến 5 phút, còn các phóng sự tài liệu (trên báo hình) có thể có thời lượng từ 15 đến 30, thậm chí là 45 phút.

Ngôn ngữ: nếu so với ngôn ngữ của các thể loại báo chí khác như tin, bài thông tấn, điều tra, tường thuật, phóng sự báo chí có ngôn ngữ mềm mại, linh hoạt và sống động hơn. Điều này còn có liên quan trực tiếp với bút pháp mềm mại, linh hoạt. Trong phóng sự báo chí, tác giả có thể sử dụng *những bút pháp, giọng điệu cần thiết* để tạo ra bản sắc riêng cho tác phẩm.

Giọng điệu trong phóng sự báo chí phụ thuộc trực tiếp vào nội dung của những sự thật mà nó đề cập tới, được biểu hiện qua cách sử dụng từ ngữ, cách tổ chức câu chữ, qua văn phong. Phóng sự báo chí có giọng điệu khá linh hoạt, sinh động: khi *nghiêm túc, sôi nổi, lắng đọng, giễu cợt, châm biếm, xót xa thương cảm, trách nhiệm* và cũng có khi tràn đầy cảm xúc. Giọng điệu phong phú cùng với nghệ thuật dẫn chuyện, nghệ thuật trình bày chi tiết và xây dựng lý lẽ, nghệ thuật miêu tả, đặc tả, phác họa chân dung... khiến cho phóng sự báo chí có khả năng phản ánh hiện thực đời sống trong nhiều trạng huống khác nhau.

Trong tác phẩm phóng sự báo chí, tác giả vẫn có thể sử dụng toàn bộ những cách thức cần thiết để tạo ra giọng điệu phong phú, linh hoạt nhằm phản ánh hiện thực vừa sinh động, vừa thể hiện được quan điểm, thái độ của mình trước hiện thực. Đây là điều không phải thể loại báo chí nào cũng có được và chính điều này đã góp phần làm nên sức hấp dẫn của thể loại này.

Với những đặc điểm như trên, tác phẩm phóng sự báo chí vừa có thể đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự, đồng thời còn có khả năng tác động vào nỗi xúc cảm của công chúng.

Về kết cấu, căn cứ vào từng sự kiện hay vấn đề cụ thể, mỗi phóng sự hình thành một cách kết cấu riêng với nguyên tắc chung là bám sát hiện thực một cách linh hoạt, mềm dẻo trên cơ sở tôn trọng sự thật, đồng thời thể hiện cá tính sáng tạo của mỗi tác giả.

Xét một cách chung nhất, tác phẩm phóng sự báo chí ở nước ta thường có bố cục đặc trưng gồm ba phần chủ yếu gồm *phần mở đầu - phần minh chứng cho sự tồn tại của vấn đề, sự kiện đã nêu - phần kết luận.*

-*Nhân vật trần thuật* (cái tôi trần thuật - là sự xuất hiện trực tiếp của tác giả trong bài phóng sự) là nhân tố có vai trò quan trọng trong phóng sự báo chí. Đó là người dẫn dắt, trình bày, lý giải, tổ chức những chi tiết, dữ kiện và ý kiến của các nhân chứng. Cái tôi trần thuật ấy vừa lý trí, vừa có sức mạnh của cảm xúc. Đó còn là cầu nối giữa sự thật với công chúng; là nhân tố có vai trò quyết định trong việc tạo nên *giọng điệu* của tác phẩm. Chính vai trò của giọng điệu và cái tôi trần thuật đã tạo ra những phẩm chất riêng của phóng sự báo chí mà không thể loại báo chí nào có được.

So với các thể loại báo chí khác, cái tôi trần thuật trong phóng sự được thể hiện một cách có bề dày và có bản sắc nhất. Với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và trình bày sự thật, cái tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng khách quan khiến cho công chúng luôn luôn tin tưởng rằng họ đang được tiếp xúc với sự thật.

3.3. Các dạng phóng sự báo chí:

-Phóng sự phản ánh các vấn đề

Dạng phóng sự này có nhiệm vụ phản ánh những vấn đề trong đời sống. Đó là những vấn đề tiêu biểu, xác thực và đáp ứng yêu cầu thời sự, nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong cuộc sống. Những vấn đề mà dạng phóng sự này đề cập đến thường có sức lay động do giàu tính nhân văn và gần gũi với cuộc sống ngày thường. Một số tác giả như Vĩnh Quyền, Huỳnh Dũng Nhân, Trần Đăng, Đỗ Doãn Hoàng đã thu được nhiều thành công với dạng phóng sự này.

-Phóng sự phản ánh các sự việc, sự kiện

Trong cuộc sống luôn xảy ra hàng loạt những sự việc, sự kiện với những tính chất và tầm quan trọng khác nhau. Một số sự việc, sự kiện có thể trở thành đề tài cho phóng sự. Dạng phóng sự này có khả năng đáp ứng yêu cầu thời sự vì những sự kiện được phản ánh phải là những sự kiện vừa mới xảy ra và có tính điển hình.

Phóng sự sự kiện phản ánh sự kiện trong quá trình phát sinh phát triển của nó. Nhiệm vụ chủ yếu của một phóng sự dạng này là diễn tả một cách sinh động quang cảnh, hiện trạng của sự kiện trong toàn bộ dáng vẻ sinh động và phức tạp của nó. Đôi khi, nó còn có thể đề cập đến nguyên nhân và những vấn đề đặt ra sau sự kiện. Trong số các cây bút phóng sự ở nước ta, tác giả Nguyễn Như Phong là người có duyên với dạng phóng sự này.

-Phóng sự phản ánh chân dung

Phóng sự chân dung thực chất là sự kết hợp những ưu thế của hai thể loại phóng sự báo chí và ký chân dung, trong đó, tính chất ký chân dung được thể hiện ở việc *lấy con người làm đối tượng chủ yếu* để phản ánh, còn tính chất phóng sự thể hiện rõ nhất ở *hình thức, cách thức* phản ánh những chân dung đó.

Trong phóng sự chân dung, sự xâm nhập của hình thức phóng sự đã phá vỡ bố cục truyền thống (gồm bốn phần) của thể loại ký chân dung để hình thành những bố cục mới mang đậm chất phóng sự, được biểu hiện ở các tí phụ, ở những chi tiết sống động, ở bối cảnh và nhất là ở ***góc nhìn mang đậm chất nhân văn của nhân vật trần thuật***. Phóng sự chân dung có thể phản ánh cả chân dung cá nhân và chân dung tập thể và bao giờ cũng đặt nhân vật trong những hoàn cảnh điển hình đang vận động phát triển một cách năng động. Tác giả Nguyễn Quang Vinh là người khá thành công với dạng phóng sự này.

-Phóng sự điều tra (Sẽ trình bày rõ hơn ở phần sau)

3.4. Sáng tạo tác phẩm phóng sự báo chí:

Một tác phẩm phóng sự báo chí có chất lượng bao giờ cũng phải là kết quả của một sự hiểu biết sâu rộng về cuộc sống. Bên cạnh đó còn là sự tìm tòi

trong cách thể hiện, là năng lực trình bày sự thật bằng bút pháp, ngôn ngữ giàu chất văn học.

Để viết được phóng sự báo chí, ngoài yêu cầu chung về *nhiệt tình, tâm huyết*, tác giả còn phải là người có *năng khiếu* trong việc quan sát, phân tích, tổng hợp, lựa chọn để phát hiện được những sự kiện, tình huống, khả năng, vấn đề giữa bề bộn các chi tiết, dữ kiện, hiện tượng trong đời sống. Sự hiểu biết đúng đắn về đặc điểm cùng với thể mạnh, hạn chế của thể loại là những điều kiện tiền đề, tạo cơ sở cho tác giả có thể có được những tác phẩm thành công.

Thực tế cho thấy rằng: trong quá trình sáng tạo tác phẩm phóng sự báo chí, ngoài việc phải tuân thủ các nguyên tắc chung trong việc khai thác tư liệu của một người làm báo, người viết phóng sự còn phải có thêm rất nhiều kỹ năng khác để quan sát đối tượng, để phát hiện những chi tiết cần được đặc tả, để lắng nghe nhân chứng nói nhằm tìm ra những từ, chữ mang đặc điểm riêng, tìm ra đặc điểm về giọng điệu, cách nói, thói quen ngôn ngữ của họ.

So với những người làm tin bài thông thường, quá trình thu thập tư liệu của người viết phóng sự công phu hơn và vất vả hơn. Họ phải thu thập mọi nguồn tin để cố gắng tìm ra bản chất của sự kiện, vấn đề. Họ phải trực diện chứng kiến các sự kiện, tình huống, hoàn cảnh và trực tiếp gặp gỡ các nhân chứng để hỏi han, phỏng vấn, ghi chép. Và điều quan trọng hơn là phải liên kết tất cả những điều đó để phát hiện bản chất của con người và sự vật và tái hiện lại trong tác phẩm của mình một cách sinh động và ấn tượng với ngôn từ, giọng điệu giàu chất văn học.

-Quy trình viết phóng sự báo chí

Có thể khái quát quy trình viết tác phẩm phóng sự báo chí qua mấy bước sau đây:

+*Xác định chủ đề, đề tài*: Việc xác định chủ đề, đề tài cho tác phẩm phóng sự cũng đồng thời là quá trình hình thành một *ấn tượng sâu đậm* về những điều sẽ viết. Những đề tài hay có khi ẩn sâu trong lòng cuộc sống, nhưng

cũng có khi nằm ngay trước mắt mọi người. Vấn đề là phải có khả năng khám phá, phát hiện ra nó.

+*Khai thác tư liệu*: Trong tổng số những chi tiết, số liệu bề bộn đã khai thác, thu thập được, người viết phóng sự báo chí phải biết xác định đúng những chi tiết quan trọng, then chốt. Chỉ có như vậy mới có thể tạo ra được những “điểm mạnh” trong tác phẩm của mình.

+*Vai trò của đề cương*: Không chỉ những người mới bắt đầu mà ngay cả những nhà báo có kinh nghiệm cũng đều nhấn mạnh đến đề cương của tác phẩm phóng sự. Có ý kiến còn cho rằng đi viết phóng sự mà không có trước kịch bản cho bài phóng sự thì không thể thành công. Đó là một cách thức giúp người viết chủ động, đỡ mất thời gian kiếm tìm tài liệu. Tất nhiên mỗi bài phóng sự có một đề cương khác nhau. Điều này phụ thuộc vào những đặc điểm riêng biệt của nội dung từng tác phẩm.

Về hình thức, đề cương của tác phẩm phóng sự thường chỉ là những gợi ý được viết dưới dạng gạch đầu dòng. Trong đó, người viết phải xác định được chủ đề chính của bài phóng sự cùng với những nội dung cơ bản, tình huống cơ bản có thể hình thành nên xương sống cho tác phẩm. Đề cương có thể thay đổi trong quá trình nhà báo tiếp cận đối tượng.

Trong một đề cương có thể đã có tí chính, các tí phụ, thậm chí phần sa-pô cũng đã được hình thành. Đề cương cũng phải cho thấy tác phẩm này sẽ đăng mấy kỳ trên báo với dung lượng ra sao? Một đề cương tốt về cơ bản đã thể hiện những khía cạnh quan trọng nhất về nội dung và hình thức của bài phóng sự sẽ viết.

+*Thể hiện tác phẩm*: Cái khó đầu tiên khi viết một bài phóng sự trước hết là ở những lời mở đầu. Mở đầu của phóng sự phải đáp ứng đồng thời những yêu cầu đầy khó khăn như: *nổi bật - hấp dẫn - quan trọng - lôi kéo*.

Không có một công thức nào cho phần mở đầu của tác phẩm phóng sự. Có thể nói mỗi tác phẩm đều có cách mở đầu riêng. Mở đầu càng độc đáo càng có khả năng gây ấn tượng.

Một điều cần lưu ý là người viết phóng sự báo chí không nên quá bần khổ trong việc có cần để cho “cái tôi - tác giả” xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm hay không? Chính tác phẩm sẽ tự quyết định. Điều này cũng tương tự như khi sử dụng ngôn ngữ, bút pháp giàu tính chất văn học nhưng không được làm mất đi bản chất báo chí của tác phẩm.

Trong phóng sự, các nhân chứng xuất hiện, trực tiếp tham gia thông tin cùng với tác giả là một thủ pháp quan trọng, tạo ra sự tin cậy đối với tác phẩm. Điều cần chú ý là không nên để cho nhân chứng chỉ xuất hiện như những ý kiến mà để cho họ xuất hiện như những con người, nghĩa là họ phải được tái hiện với ít nhiều nét đặc tả (đặc tả ở diện mạo hay phẩm chất tinh thần thông qua những suy nghĩ, việc làm tiêu biểu, giàu ý nghĩa...). Cách tốt nhất là để cho nhân chứng nói như họ vẫn nói ngoài đời. Bên cạnh đó, cũng cần tránh tình trạng lạm dụng ý kiến của các nhân chứng khiến cho tác phẩm trở thành *một diễn đàn của các nhân chứng* mà quên đi vai trò của tác giả.

-Tầm quan trọng của chi tiết

Một tác phẩm phóng sự báo chí hay dứt khoát phải có được những chi tiết gây ấn tượng. Chi tiết gây ấn tượng có thể giúp cho tác phẩm đứng vững được trong lòng người đọc. Bất cứ sự việc, con người nào cũng có bề bộn những chi tiết (về cuộc đời, về phẩm chất, về công việc, về hoàn cảnh, về tâm trạng, về các quan hệ xã hội và quan hệ gia đình...). Người viết phóng sự phải có khả năng tìm kiếm, khai thác các chi tiết để từ đó tái hiện bức tranh sinh động về hiện thực.

Việc phát hiện và tái hiện các chi tiết điển hình, có khả năng gây ấn tượng mạnh phụ thuộc vào kinh nghiệm sống, kinh nghiệm cầm bút của người viết phóng sự. Tìm chi tiết cũng giống như người đãi cát lấy vàng, phải kiên nhẫn, thông minh, phải khôn ngoan và thậm chí là phải mưu mẹo mới hy vọng có thể khai thác được những chi tiết đắt cho tác phẩm.

-Ngôn ngữ và giọng điệu

Một tác giả phóng sự nổi tiếng ở nước ta đã từng nêu ý kiến cho rằng không giàu chữ thì không viết phóng sự được. Với vốn liếng văn chương tốt, tác giả có thể bộc lộ nhanh tính cách, số phận của nhân vật; nhanh chóng cuốn hút công chúng vào tác phẩm. Người viết phóng sự báo chí cần phải biết cách lựa chọn, sắp xếp kỹ càng, áp dụng ngôn ngữ phù hợp cho từng đối tượng nhân vật, trong từng hoàn cảnh. Ngôn ngữ phải có tính đặc thù, có sự khu biệt về không gian, thời gian, địa lý nơi nhân vật đang sống, nơi sự kiện đang xảy ra.

Để viết được phóng sự, tác giả phải biết cách thổi vào chữ nghĩa toàn bộ nhân cách, tâm hồn, tâm huyết ý chí và cảm xúc của mình. Những con chữ máu thịt nhờ vào những chi tiết máu thịt. Người sử dụng chữ nghĩa giỏi phải biết dựng lên được vóc dáng nhân vật, phải làm cho độc giả nhìn thấy, nắm được nhân vật, sự kiện trong tác phẩm với cảm xúc, niềm hứng khởi, sự đam mê. Qua tác phẩm, công chúng có thể biết được người viết là ai; mạnh mẽ hay yếu ớt; là người nhập cuộc hay chỉ đứng ngoài cuộc.

-Đầu đề

Đầu đề (tít) của tác phẩm báo chí có thể bao gồm các dạng: *đầu đề dẫn* - *đầu đề chính* - *đầu đề phụ*, *đầu đề xen*. Một bài phóng sự báo chí thường chỉ có đầu đề chính nhưng cũng có thể đồng thời có tất cả các dạng đầu đề này.

Đầu đề của tác phẩm phóng sự báo chí không chỉ đơn giản là tên gọi mà trước hết có nhiệm chỉ dẫn, khơi gợi, tạo ra ấn tượng ban đầu với công chúng. Đầu đề của bài phóng sự phải sống động, thậm chí ở một mức độ nào đó còn có thể tạo ra một “cú sốc” nho nhỏ để lôi kéo công chúng đến với tác phẩm. Đầu đề phải cụ thể, phải phản ánh trực diện nội dung tác phẩm. Cần tránh những đầu đề chung chung, nhạt nhẽo, thiếu sức sống hoặc dài dòng, sáo rỗng, bay bướm, mơ hồ... Đầu đề phải lôi kéo được công chúng đến với tác phẩm một cách mạnh mẽ và hiệu quả. ...

Có nhiều cách đặt đầu đề (rút tít) cho một bài phóng sự. Điều này phụ thuộc vào những tình huống cụ thể, những tác phẩm cụ thể. Thông thường nhất thì tác giả viết xong tác phẩm mới đặt đầu đề, nhưng lại cũng có trường hợp đầu

đề đã được hình thành trước khi có tác phẩm. Cũng có khi đầu đề của bài phóng sự xuất hiện ngay trong quá trình tác giả đang khai thác tài liệu, đang tiếp xúc, trò chuyện với nhân vật hoặc thậm chí là đang viết bài...

Dù được đặt ở thời điểm nào thì đầu đề của một bài phóng sự cũng phải gắn liền với nội dung, thể hiện tính chất, ý nghĩa, chủ đề của tác phẩm. Nó phải là sự **chung cốt** từ toàn bộ những chi tiết có trong bài viết. Đặt được một đầu đề hay có thể coi như một thắng lợi đầu tiên của người viết phóng sự vì một tác phẩm hay thường bắt đầu từ một cái tí hay, ấn tượng.

-Sa-pô

Sa-pô là một đoạn văn ngắn có dung lượng khoảng trên dưới trăm chữ, thường được in đậm và được đặt ngay sau tí chính của một bài báo nói chung - trong đó có tác phẩm phóng sự báo chí.

Hầu hết các tác phẩm phóng sự báo chí đều có sa-pô. Sa-pô là một cách giới thiệu trước để công chúng lựa chọn và quyết định nên có tiếp tục đến với tác phẩm hay không? Trong trường hợp người đọc bỏ qua, không tìm đọc tác phẩm thì ít nhất đầu đề chính và sa-pô cũng đã gửi đến cho họ phần cốt lõi nhất của tác phẩm.

Có thể có nhiều cách viết sa-pô khác nhau nhưng nhìn chung *sa-pô phải thể hiện một cách đậm đặc nội dung chủ yếu, cốt lõi của bài phóng sự*. Có khi chỉ cần lướt qua sa-pô, người ta đã có thể nắm được những nội dung chủ yếu nhất mà không nhất thiết phải đọc toàn bộ nội dung tác phẩm.

Nguyên tắc chung đối với sa-pô của tác phẩm phóng sự báo chí là: *ngắn gọn - ấn tượng và phản ánh được nội dung chủ yếu nhất của tác phẩm*.

Nói tóm lại, phóng sự báo chí là một thể loại có khả năng thông tin thời sự về người thật, việc thật một cách sâu sắc trong một quá trình phát triển. Thông qua vai trò của cái tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng, tác phẩm phóng sự ngoài việc trình bày hiện thực còn nhằm giải đáp những vấn đề mà hiện thực đặt ra. Nó thường xuất hiện trong những hoàn cảnh “có vấn đề”, ở những thời

điểm cuộc sống đang có những chuyển biến mạnh mẽ. Nó đề cập đến những sự thật chứa đựng mâu thuẫn đang được đông đảo công chúng quan tâm. Không chỉ nhằm mục đích thông tin tới công chúng về sự thật, phóng sự còn có trách nhiệm thức tỉnh họ về những vấn đề cần được giải quyết trong cuộc sống.

Phóng sự báo chí có thể mở ra một trường quan sát linh hoạt trước đời sống. Trong tác phẩm phóng sự, nhân vật trần thuật là nhân chứng tin cậy nhất trước những sự thật xác thực, thời sự mà tác phẩm đề cập tới. Với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và trình bày sự thật, cái tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng khách quan khiến cho công chúng luôn luôn tin tưởng rằng họ đang được tiếp xúc với sự thật. Kết cấu, bút pháp linh hoạt và ngôn ngữ giàu chất văn học là những yếu tố trực tiếp góp phần tạo nên năng lực phản ánh hiện thực của phóng sự báo chí.

Trong bối cảnh của nền báo chí đổi mới hiện nay ở nước ta, phóng sự báo chí vẫn đang chứng tỏ sự thích ứng đặc biệt của nó trong việc phản ánh sự phát triển năng động và đa dạng của đời sống.

4. Phóng sự - điều tra

4.1. *Vài nét về thể loại điều tra trong báo chí*

Điều tra là một thể loại báo chí có nhiệm vụ đem lại những câu trả lời trước những sự kiện, vấn đề nổi bật trong đời sống. Với những bằng chứng thuyết phục (là các dữ kiện, số liệu, sự việc, ảnh, băng ghi âm, ghi hình...) và với việc phân tích quan hệ giữa các bằng chứng đó, tác giả bài điều tra chỉ ra bản chất của sự vật và hiện tượng.

Trong lý luận báo chí, người ta thường phân biệt giữa hai khái niệm: “phương pháp điều tra” và “thể loại điều tra”. Theo đó, phương pháp điều tra là một trong những phương pháp công tác cơ bản. Trong hoạt động sáng tạo của người làm báo có hàng loạt các thao tác như: *phỏng vấn, nghiên cứu tâm lý, quan sát, phân tích, tổng hợp, thống kê, lựa chọn, so sánh...* Những thao tác đó diễn ra trong quá trình hoạt động thực tiễn của nhà báo một cách linh hoạt.

Trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí, dù là viết tin, viết phóng sự, bài thông tấn hay bài điều tra, tác giả phải đảm bảo những tài liệu mình sử dụng trong bài là chính xác. Tài liệu chưa chính xác sẽ dẫn đến lập luận sai lầm. Một chi tiết, con số hay sự việc không chính xác sẽ làm mất lòng tin của công chúng. Do đó, một nhà báo giỏi thường cũng là những người có kinh nghiệm và phương pháp điều tra giỏi. Không điều tra thì không có căn cứ thực tiễn để nghiên cứu, mà không nghiên cứu thì không nhìn thấy sự vật với bản chất và các mối quan hệ của nó.

Thể loại điều tra có những đặc điểm sau đây:

-Đặc điểm về nội dung: Tác phẩm điều tra bám sát vào những mâu thuẫn hay những vấn đề trong đời sống. Nó có nhiệm vụ đem lại câu trả lời, giúp cho độc giả hiểu đúng sự thật. Điều tra có thể trả lời với những cấp độ khác nhau như: vạch trần sự thật; nêu bài học kinh nghiệm và giải pháp; nêu ý kiến, kiến nghị để giải quyết vấn đề v.v.

Do có nhiệm vụ trả lời nên tác phẩm điều tra phải có cấu trúc chặt chẽ bằng sự kết hợp của các yếu tố như: *luận đề - luận cứ - luận điểm* với một *luận chứng* rõ ràng, có tính logic cao. Có thể nói điều tra có một kết cấu tuân thủ theo một logic rất chặt chẽ. Trên cơ sở những luận cứ xác thực có tính thuyết phục, người viết cố gắng chỉ ra cốt lõi, bản chất của sự vật và hiện tượng.

Như vậy, về phương diện thể loại, có thể nói thể loại điều tra có nhiệm vụ trả lời những câu hỏi mà cuộc sống đặt ra *thông qua một hệ thống các luận cứ được bố trí hợp lý* và tạo ra được một logic chặt chẽ để làm sáng tỏ bản chất của các sự vật, hiện tượng, đem lại câu trả lời tin cậy cho công chúng.

Trong một bài điều tra dứt khoát phải có luận cứ. Luận cứ càng tiêu biểu thì chất lượng của bài điều tra càng cao. Luận cứ là chỗ dựa chủ yếu để phát triển lập luận. Những luận cứ phụ giữ vai trò bổ sung cho luận cứ chính, tạo ra sự phong phú cho bài viết.

Việc trả lời một logic những câu hỏi mà cuộc sống đặt ra trong tác phẩm điều tra hình thành trên cơ sở của hệ thống luận cứ, luận điểm, với một luận

chứng sắc sảo, phù hợp. Bằng chứng càng tiêu biểu thì sức thuyết phục của câu trả lời càng cao. Có thể nói những luận cứ tiêu biểu tự nó đã có sức mạnh, tạo ra độ tin cậy của tác phẩm điều tra.

Trong tác phẩm báo chí nói chung và trong một bài điều tra nói riêng, có thể có các dạng luận cứ như: *luận cứ chính*, *luận cứ phụ*, *luận cứ bắc cầu*, *luận cứ then chốt* ...

-*Luận cứ chính*: là những chi tiết, dữ kiện, số liệu chủ yếu, quan trọng nhất. Nó là chỗ dựa chủ yếu để phát triển những lập luận và đi đến kết luận. Đây cũng là thành phần cơ bản để hình thành nên nội dung chủ yếu của tác phẩm.

-*Luận cứ phụ*: Có tác dụng bổ sung cho luận cứ chính. Ở một góc độ nào đó, nó tạo nên sự phong phú cho nội dung và kết luận của tác phẩm .

-*Luận cứ bắc cầu*: tạo ra mối liên hệ cần thiết giữa các luận cứ trong tác phẩm. Đồng thời, chính nó cũng có giá trị thông tin mang tính chất bổ sung cho các luận cứ, tạo nên nội dung phong phú nhưng nhất quán trong một tác phẩm.

-*Luận cứ then chốt*: đây là yếu tố có vai trò quan trọng mang ý nghĩa theo chốt quyết định trong hệ thống các luận cứ. Chính nhờ sự có mặt của dạng luận cứ này mà các luận cứ trong tác phẩm càng trở nên gắn bó, nhất quán và được nâng lên một tầm biểu hiện mới. Từ phương diện nội dung, luận cứ then chốt này còn được coi là yếu tố có vai trò “điểm huyệt” trong tác phẩm, tạo ra tiền đề để đạt tới câu trả lời quan trọng nhất mà một bài điều tra mang lại cho công chúng.

Những luận cứ nêu trên còn phải được đặt trong một luận chứng phù hợp - đó là quá trình phân tích, lập luận logic. Luận chứng của một bài điều tra bao giờ cũng gắn liền với tính chất, mức độ, tầm quan trọng của tài liệu. Tính logic trong luận chứng của một bài điều tra bao giờ cũng dựa trên cơ sở của những luận cứ xác đáng và có sức thuyết phục. Các luận cứ đều đi đến kết luận nào đó và lý lẽ tốt nhất vẫn là lý lẽ toát ra từ hệ thống luận cứ. Trong một bài điều tra

tốt thì bản thân những luận cứ đã có thể toát ra được những kết luận cần thiết mà không cần phải lập luận, phân tích lý giải dài dòng.

Bài điều tra cần được kết luận rõ ràng, dứt khoát. Bài điều tra nêu vấn đề, trình bày vấn đề, phân tích vấn đề, và cuối cùng phải đi đến kết luận. Kết luận được trình bày một cách thuyết phục và sự phân tích có lý lẽ thuyết phục...

-Đặc điểm về hình thức

Tác phẩm điều tra thường có dung lượng lớn. Tuy nhiên dung lượng này cũng tùy thuộc vào tính chất của nội dung. Có bài chỉ độ từ 500-700 chữ, nhưng cũng có bài có dung lượng vài nghìn chữ.

Đầu đề (tít) của bài điều tra thường được đặt đơn giản, ngắn gọn, chặt chẽ. Nó gây ấn tượng và thuyết phục công chúng bằng sự chính xác. Trong tác phẩm điều tra, ngoài đầu đề chính thường có những đầu đề phụ với những nhóm nội dung nhỏ độc lập với nhau. Trong mỗi đầu đề phụ thường chứa đựng một luận cứ chính. Sau đầu đề chính thường có sa-pô nêu tóm tắt những nội dung chính để thu hút sự chú ý của công chúng.

Điều tra sử dụng ngôn ngữ trực tiếp, xác thực. Tác giả xuất hiện trong bài điều tra với tư cách là “cái tôi nhân chứng”. Đây là cái tôi nhân chứng khách quan để chứng minh cho điều mà tác giả muốn trình bày tới công chúng. Tuy nhiên trong tác phẩm điều tra, cái tôi tác giả xuất hiện có phần ít hơn so với “cái tôi trần thuật” trong thể loại phóng sự.

Tác phẩm điều tra thường có kết cấu rất chặt chẽ. Đó là lối kết cấu bao gồm các luận cứ được sắp xếp một cách hợp lý để đạt đến những kết luận nhằm đem lại câu trả lời về những vấn đề, sự kiện đang thu hút (hoặc sẽ thu hút) sự quan tâm của công chúng... Bài điều tra thường có giọng điệu đơn giản và do đó, bút pháp trong các bài điều tra không phong phú như trong tác phẩm phóng sự.

Nhiệm vụ của điều tra là tìm ra bản chất sự vật, Điều đó cho thấy sự kiện có vai trò rất quan trọng trong một bài điều tra. Sự kiện là yếu tố cụ thể của nội dung; là vật liệu chủ yếu để xây dựng nên tác phẩm. Nội dung cụ thể của một

bài điều tra được xây dựng bằng một hệ thống những sự kiện cụ thể. Thiếu sự kiện thì không thể có những nội dung cụ thể và không thể thuyết phục được công chúng.

Công chúng thông qua những sự kiện mà hình dung vấn đề mà bài điều tra đề Do đó, việc chọn sự kiện không đúng, xây dựng bài điều tra bằng những vật liệu không tin cậy thì câu trả lời mà tác phẩm nêu ra sẽ không tin cậy.

Bài điều tra phải dựa trên những sự kiện, phải qua sự kiện mà kết luận. Điều đó khác với sự phân tích trong các bài bình luận là thể loại có năng lực về thông tin lý lẽ. Bài điều tra phân tích sự kiện nhằm phát hiện những mối liên hệ bên trong, làm cho bản chất của sự kiện được làm sáng tỏ một cách thuyết phục.

Sự kiện được trình bày như thế nào sẽ dẫn tới kết luận của bài điều tra như thế. Nhưng có sự kiện rồi còn phải có năng lực phân tích sự kiện đó. Có sự kiện tốt mà không có năng lực phân tích thì cũng không thể chỉ ra vấn đề gì có ý nghĩa.

Điều tra cần có sự kiện nhưng không nên đưa quá nhiều sự kiện vào bài. Sự kiện trong bài điều tra cần phải chính xác và phải tiêu biểu cho một xu thế phát triển của hiện thực.

Khi viết điều tra, phóng viên cần chú ý trình bày bối cảnh của các sự kiện. Bối cảnh ấy sẽ giúp cho công chúng hiểu rõ về các mối quan hệ thể hiện bản chất của nó. Bài điều tra cho phép tác giả trình bày sự kiện trong những hoàn cảnh cụ thể, phân tích những nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm, góp phần làm cho các vấn đề và sự kiện được trình bày một cách xác thực. Ngoài ra, điều tra còn có thể kết hợp so sánh sự kiện ở những không gian khác nhau, trong những thời gian khác nhau, qua đó người viết phân tích kỹ hơn nguyên nhân, thực trạng và những bài học rút ra.

Người phóng viên viết điều tra để giải đáp một cách sâu sắc, đúng đắn, đem lại câu trả lời thỏa đáng cho công chúng. Muốn trả lời những câu hỏi, phóng viên cần có kiến thức và phương pháp điều tra. Phương pháp điều tra

đúng thì mới có thể tìm ra câu trả lời đúng. Không có thái độ nghiêm túc lao động, không điều tra, nghiên cứu cẩn thận thì không thể làm tròn nhiệm vụ.

Phỏng vấn là một phương pháp quan trọng của người phóng viên khi tiến hành điều tra. Người viết bài điều tra phải gặp nhiều người để hỏi. Trong thực tế, phóng viên không có nhiều thời gian nên cần chọn người để phỏng vấn. Trong khi phỏng vấn, đôi khi lại nảy ra những vấn đề mới quan trọng có thể thay thế mục đích đặt ra ban đầu. Những cuộc phỏng vấn như vậy thường cung cấp rất nhiều tài liệu và những gợi ý tốt.

Cùng với phỏng vấn, người viết điều tra còn có thể có những phương pháp khác, trong đó *trực tiếp quan sát* là phương pháp có vai trò quan trọng. Trực tiếp quan sát những sự kiện đang diễn ra có thể giúp cho phóng viên đánh giá, so sánh, thẩm định để rút ra những kết luận đúng đắn.

Nghiên cứu tài liệu cũng là một phương pháp không thể bỏ qua nếu muốn có những bài điều tra tốt. Tài liệu sử dụng trong bài điều tra cần phải chính xác. Những tài liệu không chính xác sẽ dẫn đến những kết luận sai lệch.

Khi viết điều tra, thái độ của người viết phải dứt khoát, rõ ràng. Cần tránh thái độ mập mờ, thiếu trách nhiệm.

Một bài điều tra chất lượng tốt phải thỏa mãn được những yêu cầu sau đây:

+ Các luận cứ trong bài phải tiêu biểu và có độ tin cậy cao;

+Được trình bày và phân tích có sự thuyết phục. Công chúng phải thấy rõ phóng viên đã nghiên cứu tình hình và có ý kiến rõ ràng, có thể giúp họ nhận rõ bản chất của các sự vật, hiện tượng.

+Phải nêu ra được câu trả lời mà thực tiễn đặt ra. Câu trả lời phải rõ ràng, dứt khoát.

Hiện nay, thể loại điều tra thường được sử dụng để phản ánh về những cái xấu, cái tiêu cực. Tuy nhiên, cũng *không có lý thuyết nào khẳng định rằng điều tra không thể được sử dụng để viết về cái mới tích cực!*

4.2. Phóng sự điều tra

Khi đứng trước những mâu thuẫn quá gay gắt, người viết thường kết hợp thể loại phóng sự với thể loại điều tra, tạo nên một biến thể mà chúng ta thường gọi là “phóng sự điều tra”. Như vậy, phóng sự điều tra là sự kết hợp giữa hai thể loại phóng sự và điều tra.

Trong phóng sự điều tra, *tính chất phóng sự được thể hiện ở hình thức* (thông qua ngôn từ, bút pháp và giọng điệu), còn *tính chất điều tra được thể hiện chủ yếu ở nội dung*. Như vậy, đặc điểm của một tác phẩm phóng sự điều tra có thể nói gọn lại là: *hình thức đậm chất phóng sự, còn nội dung mang tính chất điều tra* (nghĩa là phải trả lời được những câu hỏi mà cuộc sống đặt ra *thông qua một hệ thống những bằng chứng, luận cứ được sắp xếp một cách logic, hợp lý*).

Do có nhiệm vụ phải trả lời câu hỏi, tác phẩm điều tra thường có hình thức đơn giản, khô khan. Tuy nhiên, khi kết hợp với phóng sự, tác phẩm được bổ sung những yếu tố về hình thức (như: ngôn từ, bút pháp, giọng điệu mềm mại, linh hoạt, giàu hình ảnh...) nên mềm mại hơn, hấp dẫn công chúng hơn. Ngoài ra, có một điều cần nhấn mạnh là: cũng giống như phóng sự, tác phẩm phóng sự điều tra thường chú ý phản ánh những sự thật có tính nhân văn, có thể tác động vào xúc cảm của công chúng (giống như bài phóng sự). Do đó, người ta thường viết phóng sự điều tra khi động chạm tới một sự thật nào đó *giàu tính nhân văn*.

Tóm lại, điều tra là thể loại báo chí có nhiệm vụ *trả lời những câu hỏi mà cuộc sống đặt ra, thông qua hệ thống những bằng chứng được trình bày một cách chặt chẽ và sự lý giải logic*. Nêu vấn đề và phân tích vấn đề trên cơ sở những sự kiện, sự việc là nhiệm vụ của tác phẩm điều tra.

Khi kết hợp với phóng sự báo chí để trở thành biến thể “phóng sự - điều tra”, tác phẩm đã có sự biến đổi theo nguyên tắc: *nội dung có nhiệm vụ trả lời những câu hỏi mà cuộc sống đặt ra; hình thức mềm mại, sinh động do đã kết hợp với những đặc điểm của thể loại phóng sự*./.

Tháng 4-2024

D.D.